

Số: 238/QĐ-CDCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam khoá II, nhiệm kỳ 2013-2018**

#### **BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-TLĐ ngày 11 tháng 10 năm 2007 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập, quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn Công Thương Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản hướng dẫn của Tổng Liên đoàn;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam khoá II, nhiệm kỳ 2013-2018;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Công đoàn Công Thương Việt Nam,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam khoá II, nhiệm kỳ 2013-2018.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra, các Ban, Văn phòng, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Công Thương Việt Nam và các công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Tổng Liên đoàn LĐVN (để b/c);
- Ban CSĐ Bộ Công Thương (để b/c);
- Ủy viên BCH, Ủy viên UBKT;
- Lưu ToC, VP.

**TM. BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH  
Lý Quốc Hùng  
(Đã ký)**

## **QUY CHẾ**

### **Làm việc của Ban Chấp hành**

#### **Công đoàn Công Thương Việt Nam khóa II, nhiệm kỳ 2013-2018**

*(Ban hành theo Quyết định số: 238/QĐ-CDCT ngày 10/9/2013*

*của Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam.

2. Quy chế quy định trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành và uỷ viên Ban Chấp hành; của Ban Thường vụ và uỷ viên Ban Thường vụ; của Thường trực Thường vụ và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn Công Thương Việt Nam.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam.

2. Các cấp công đoàn trong hệ thống Công đoàn Công Thương Việt Nam.

3. Các cơ quan, đơn vị có quan hệ công tác với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam.

### **Chương II**

#### **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

##### **Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ làm việc theo chế độ kết hợp trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ với trách nhiệm cá nhân Chủ tịch và từng Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Ban Chấp hành.

Mỗi việc chỉ một người phụ trách và chịu trách nhiệm. Nếu công việc được giao cho cơ quan, đơn vị thì lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm chính.

3. Hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành dưới sự lãnh đạo của Đảng đoàn, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương, tuân thủ các quy định của Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và pháp luật khác có liên quan; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, đoàn viên công đoàn ngành Công Thương.

4. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định.

#### **Điều 4. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Ban Chấp hành**

1. Mọi hoạt động của Ban Chấp hành được tiến hành công khai, dân chủ; các chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành được thảo luận và quyết định theo đa số. Các Ủy viên Ban Chấp hành chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về nhiệm vụ được phân công.

2. Ban Chấp hành có trách nhiệm xây dựng và tổ chức chỉ đạo thực hiện chương trình hoạt động 6 tháng, năm và cả nhiệm kỳ. Ban Chấp hành định kỳ mỗi năm họp hai lần, khi cần thiết tổ chức họp bất thường. Nội dung hội nghị được thông báo và gửi văn bản dự thảo cho đại biểu 03 ngày trước ngày khai mạc mỗi kỳ họp.

Điều hành Hội nghị Ban Chấp hành là tập thể Thường trực Thường vụ do đồng chí Chủ tịch chủ trì. Trong các kỳ họp, ngoài việc thảo luận, quyết định chương trình công tác hằng năm, Ban Chấp hành có thể ra các nghị quyết chuyên đề về công tác công đoàn.

3. Tại cuộc họp, Ủy viên Ban Chấp hành có thể trực tiếp phát biểu ý kiến hoặc ghi ý kiến của mình bằng văn bản gửi chủ tọa Hội nghị. Những ý kiến khác nhau được tổ chức thảo luận kỹ trước khi biểu quyết. Ủy viên Ban Chấp hành được bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành.

4. Hội nghị Ban Chấp hành phải có ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành đến dự họp và các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành phải được quá 1/2 tổng số Ủy viên có mặt tán thành mới có giá trị. Các quyết định của Ban Chấp hành đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

#### **Điều 5. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ xây dựng chương trình công tác và hoạt động theo chương trình công tác quý, 6 tháng, năm. Ủy viên Ban Thường vụ xây dựng kế

hoạch công tác của mình trên cơ sở chương trình công tác của Ban Thường vụ và nhiệm vụ được phân công.

2. Tuỳ theo nội dung công việc của từng kỳ họp, Ban Thường vụ quyết định thành phần mở rộng và báo cáo để Ban Chấp hành biết. Trong một số trường hợp cần thiết, Ban Thường vụ có thể triệu tập hội nghị Ban Chấp hành bất thường.

3. Hội nghị Ban Thường vụ định kỳ 3 tháng 1 lần và họp khi cần thiết. Nội dung của từng kỳ họp là đánh giá hoạt động trong kỳ, định hướng nội dung nhiệm vụ thời gian tiếp theo và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ.

4. Các phiên họp Ban Thường vụ, Chánh Văn phòng được mời tham dự và ghi biên bản, những nội dung có liên quan đến ban nào thì lãnh đạo và chuyên viên trực tiếp phụ trách công việc liên quan của ban, đơn vị đó được mời dự. Những ý kiến khác nhau trong thảo luận ở hội nghị phải được các thành viên Ban Thường vụ biểu quyết trước khi kết luận; thực hiện biểu quyết bằng phiếu kín khi có đa số Ủy viên Ban Thường vụ đề nghị.

Kết luận của Ban Thường vụ phải được thông báo cho các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành và các ban, đơn vị có liên quan để thực hiện.

#### **Điều 6. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Các Ủy viên Ban Chấp hành được cung cấp thông tin về tình hình phong trào công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ), hoạt động công đoàn ngành và các tài liệu có liên quan cần thiết khác để nghiên cứu, theo dõi.

2. Nội dung, chương trình từng kỳ họp Ban Chấp hành được gửi trước các uỷ viên ít nhất là 3 ngày (ngày làm việc).

3. Ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm cung cấp thông tin, phản ánh với Thường trực Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam những vấn đề CNVCLĐ, đoàn viên quan tâm; đề xuất, góp ý những vấn đề cần thiết nhằm thúc đẩy phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn nơi mình công tác và theo nhiệm vụ được phân công.

4. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ vắng mặt, không tham dự hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi Thường trực Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam tại kỳ họp.

### **Chương III**

#### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH VÀ ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

#### **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành**

Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam khóa II (nhiệm kỳ 2013-2018) là cơ quan lãnh đạo của Công đoàn ngành giữa 2 kỳ Đại hội; có

nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương. Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Quyết định Quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khoá và hằng năm của Ban Chấp hành, của Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Công Thương Việt Nam.

2. Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vào phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn; tuyên truyền, giáo dục và vận động đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương.

3. Nghiên cứu, đề xuất kiến nghị, tham gia những vấn đề kinh tế - xã hội, vấn đề liên quan đến người lao động với Tổng Liên đoàn, Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước. Tham gia thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định công tác tổ chức, cán bộ theo quy định. Thông qua báo cáo 6 tháng, năm và nhiệm kỳ của Công đoàn Công Thương Việt Nam.

5. Tham mưu, đề xuất với Ban Cán sự, lãnh đạo Bộ Công Thương về những chủ trương, biện pháp xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh, những chế độ, chính sách có liên quan đến CNVCLĐ ngành Công Thương. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Công đoàn Công Thương Việt Nam với Bộ Công Thương phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ của tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật.

6. Thông qua báo cáo công khai tài chính hằng năm được Tổng Liên đoàn phê duyệt. Quyết định những chủ trương lớn về hoạt động kinh tế công đoàn, thu chi tài chính công đoàn.

7. Xem xét và quyết định việc bổ sung hoặc xin rút khỏi Ban Chấp hành và các chức danh do Ban Chấp hành bầu hoặc phân công.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo công đoàn các cấp tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ; quyết định triệu tập Đại hội Công đoàn Công Thương Việt Nam, chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội và giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành khoá mới.

### **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành**

Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam khóa II có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ và bất thường của Ban Chấp hành, phản ánh kịp thời những tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên CNVCLĐ và tình hình phong trào CNVCLĐ, hoạt động công đoàn nơi đang công tác. Trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt 3 lần liên tiếp hoặc

trên 1/3 tổng số các hội nghị Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ mà không có lí do chính đáng, Ban Chấp hành xem xét và quyết định tiếp tục tham gia hoặc thôi tham gia Ban Chấp hành.

2. Đề xuất giải pháp giải quyết những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tham gia đóng góp ý kiến vào các hoạt động, các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam.

3. Hướng dẫn, giúp đỡ Ban Chấp hành công đoàn nơi đang công tác thực hiện tốt nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam.

4. Phát hiện và xây dựng mô hình hoạt động công đoàn điển hình tiên tiến, chủ động đúc kết kinh nghiệm để đề xuất thành biện pháp chỉ đạo hoạt động giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam lãnh đạo thực hiện nghị quyết đạt hiệu quả cao.

Kịp thời phản ánh vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn hoạt động phong trào với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ để có chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thích hợp.

5. Thực hiện nghiêm túc sự phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

6. Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam được mời dự và tham gia đóng góp ý kiến với Ban Chấp hành công đoàn nơi đang công tác để góp phần thực hiện có hiệu quả nghị quyết Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam. Được quyền chất vấn Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam về những vấn đề chưa rõ và được đề xuất nội dung cần đưa ra bàn bạc trong các kỳ họp Ban Chấp hành. Được kiến nghị tổ chức kỳ họp bất thường (nếu có trên 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành đề xuất) để giải quyết những vấn đề quan trọng đột xuất.

7. Ủy viên Ban Chấp hành được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo quy định; được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công đoàn; được tham gia các hoạt động do Công đoàn Công Thương Việt Nam tổ chức; được xem xét đề nghị khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ VÀ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

#### **Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ**

Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp. Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chuẩn bị nội dung tại các kỳ họp Ban Chấp hành và tổ chức chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành, điều hành các hoạt động và báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chấp hành.

2. Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương vào phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn của ngành.

3. Thay mặt Ban Chấp hành quyết định và chịu trách nhiệm về những chủ trương, chính sách cụ thể trên tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi lãnh đạo của Ban Chấp hành.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các cấp công đoàn trực thuộc thực hiện Nghị quyết, chương trình công tác của Ban Chấp hành.

5. Tham gia, phối hợp với Bộ Công Thương về quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của Công đoàn Công Thương Việt Nam. Nghiên cứu đề xuất với Bộ Công Thương, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về chủ trương, biện pháp xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn và các chế độ, chính sách liên quan đến CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn của ngành Công Thương. Cử đại diện tham gia vào các hội đồng, ban của Bộ Công Thương, của Tổng Liên đoàn có cơ cấu thành viên thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam.

6. Xây dựng và quyết định bộ máy cơ quan Công đoàn Công Thương Việt Nam đáp ứng yêu cầu là cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quyết định điều động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nghỉ hưu đối với cán bộ chuyên trách công đoàn (theo phân cấp quản lý của Tổng Liên đoàn); xây dựng phương án quy hoạch cán bộ công đoàn các cấp trong hệ thống Công đoàn Công Thương Việt Nam.

7. Quyết định việc thành lập mới, sáp nhập hoặc giải thể các ban Cơ quan Công đoàn Công Thương Việt Nam, thành lập mới, sáp nhập hoặc giải thể công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam.

8. Giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm của Công đoàn Công Thương Việt Nam, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ trong ngành.

9. Ban Thường vụ thảo luận và quyết định những công việc sau:

a) Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ về việc thực hiện chương trình công tác của Công đoàn Công Thương Việt Nam, nghị quyết của Ban Chấp hành, chương trình, đề án và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong từng thời kỳ.

b) Xây dựng hoặc thẩm định các đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu; thông qua các văn bản đề xuất kiến nghị với Bộ Công Thương, Tổng Liên đoàn, Nhà nước về chế độ chính sách, pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ và

quyền lợi của người lao động. Trường hợp cần có quyết định ngay mà không thể họp được Ban Thường vụ thì lấy ý kiến Thường trực Thường vụ quyết định và báo cáo Ban Thường vụ tại phiên họp gần nhất, hoặc thông báo để các Ủy viên Ban Thường vụ biết.

c) Chuẩn bị các nội dung báo cáo trình ra hội nghị Ban Chấp hành và Đại hội Công đoàn Công Thương Việt Nam.

10. Giải quyết những vấn đề lớn và cấp bách thuộc trách nhiệm quyết định của Ban Chấp hành nhưng chưa đến kỳ họp Ban Chấp hành thì tập thể Ban Thường vụ bàn bạc quyết định và báo cáo với Ban Chấp hành trong kỳ họp gần nhất.

11. Thay mặt Ban Chấp hành báo cáo các mặt công tác theo định kỳ hoặc đột xuất với Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương, Tổng Liên đoàn và thông báo cho các cấp công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

12. Chỉ đạo, quản lý công tác tài chính, tài sản, kinh tế Công đoàn theo nguyên tắc quản lý của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn.

13. Ủy quyền hoặc phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban chấp hành trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam.

14. Thực hiện quan hệ đối ngoại với công đoàn các nước và các tổ chức công đoàn quốc tế theo đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn.

15. Ký kết chương trình phối hợp hoạt động và chỉ đạo thực hiện các nội dung chương trình phối hợp với Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các công đoàn trong cùng Bộ Công Thương nhằm thúc đẩy phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trong ngành.

16. Báo cáo hoạt động của Ban Thường vụ trong các hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành, trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành.

### **Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ**

Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam khóa II có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về việc xây dựng các đề án, kế hoạch, các văn bản tham gia với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Công Thương thuộc chuyên đề được phân công, phụ trách. Chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành khi được phân công.

Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực có đề án, kế hoạch được đưa ra tại hội nghị Ban Thường vụ, phải có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra chuẩn bị và trực tiếp thẩm định, báo cáo Thường trực Thường vụ xem xét có ý kiến thông qua trước khi Ban Thường vụ thảo luận và quyết định.



2. Đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về chuyên đề phụ trách. Đại diện Ban Thường vụ giải quyết công việc trong lĩnh vực phụ trách trên cơ sở các quyết định của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, trả lời chất vấn của Ủy viên Ban Chấp hành về các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên đề được phân công phụ trách.

3. Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng ban của Công đoàn Công Thương Việt Nam trực tiếp điều hành hoạt động của Ban theo chế độ thủ trưởng; có trách nhiệm hướng dẫn Ban xây dựng chương trình công tác và trực tiếp giải quyết các vấn đề của Ban. Những vấn đề lớn phải trực tiếp xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách ban.

4. Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp làm Chủ tịch Công đoàn tại Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Bộ Công Thương, ngoài việc chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về hoạt động của đơn vị mình còn có trách nhiệm theo dõi tình hình hoạt động và tham gia công tác chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam trong ngành.

5. Ủy viên Ban Thường vụ tại Bộ Công Thương có trách nhiệm tham mưu, đề xuất giúp Thường trực Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam tham gia xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Công Thương.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC THƯỜNG VỤ VÀ CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

#### **Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Thường vụ**

Thường trực Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Thường trực Thường vụ thay mặt Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam trực tiếp điều hành mọi công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ. Thường trực Thường vụ có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Chuẩn bị các nội dung văn bản dự thảo trình Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam; chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất để thực chương trình công tác của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành.

2. Giải quyết kịp thời các vấn đề theo yêu cầu của Tổng Liên đoàn, Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Thường vụ, sau đó báo cáo lại với Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

3. Chỉ đạo tổng hợp và thông qua dự toán, quyết toán tài chính Công đoàn Công Thương Việt Nam; duyệt dự toán, quyết toán tài chính Công đoàn các đơn vị trực thuộc.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của cơ quan Công đoàn Công Thương Việt Nam.

### **Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch**

Chủ tịch Công đoàn Công Thương Việt Nam là người đứng đầu Ban Chấp hành, là người đại diện theo pháp luật của Ban Chấp hành Công đoàn Công Thương Việt Nam; chủ trì các công việc của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành. Chủ tịch có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Chấp hành về mọi hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ ngành. Thay mặt Ban Thường vụ làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương, các cơ quan, đơn vị hữu quan về những chủ trương lớn có liên quan đến phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn ngành Công Thương.

2. Phụ trách chung và trực tiếp phụ trách một số công tác theo sự phân công của Ban Chấp hành.

3. Quyết định và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về hoạt động của Ban Thường vụ. Chủ trì các hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

4. Ủy quyền và phân công các đồng chí Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành chỉ đạo, thực hiện các công việc khi cần thiết. Trong trường hợp cần thiết, có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình và phải báo cáo lại với Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

### **Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch**

Phó Chủ tịch là người giúp Chủ tịch giải quyết công việc theo sự phân công của Ban Chấp hành.

1. Chủ tịch phân công Phó Chủ tịch giải quyết công việc theo nguyên tắc sau:

a) Mỗi Phó Chủ tịch được phân công chỉ đạo, phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Ban Chấp hành.

b) Trong phạm vi lĩnh vực công việc được giao, Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về những quyết định của mình.

c) Chủ động giải quyết công việc được phân công. Trong quá trình thực hiện công việc nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo Chủ tịch, nếu công việc có liên quan đến nhiều lĩnh vực cần bàn bạc, phối hợp với các Phó Chủ tịch và Ban liên quan để giải quyết. Trường hợp không thống nhất ý kiến, báo cáo Chủ tịch quyết định.

2. Phó Chủ tịch Công đoàn Công Thương Việt Nam có trách nhiệm và quyền hạn sau:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các ban, đơn vị được phân công phụ trách xây dựng và thực hiện chương trình công tác; thẩm định chương trình, nội dung công tác do các ban, đơn vị đề xuất trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ.

b) Tổ chức chỉ đạo các chương trình phối hợp hoạt động, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về những chủ trương, biện pháp tổ chức hoạt động công đoàn.

c) Tổ chức hoạt động, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể Trung ương giải quyết những vấn đề liên quan đến các chuyên đề, lĩnh vực phụ trách.

d) Thực hiện quyền hạn của Chủ tịch để xử lý, giải quyết công việc khi được Chủ tịch uỷ quyền.

## **Chương VI** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.** Các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký quyết định ban hành.

Ban Chấp hành giao cho Ban Thường vụ tổ chức chỉ đạo và kiểm tra thực hiện. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề phát sinh, vướng mắc phải đưa ra tập thể Ban Chấp hành giải quyết. Chỉ có hội nghị toàn thể Ban Chấp hành mới có quyền thay đổi, bổ sung Quy chế này./.

**Nơi nhận:**

- Tổng LĐLĐVN (đề b/c);
- Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương (đề b/c);
- UV BCH, UV UBKT CĐCTVN;
- CĐ cấp trên cơ sở, CĐCS trực thuộc;
- Lưu ToC, VP.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**

**Lý Quốc Hùng**

*(Đã ký)*